

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành
Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất và Nghị định số
10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các
thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết như các biểu kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó chịu trách nhiệm về việc thẩm định điều kiện, tiêu chí chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác và các thông tin liên quan làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp 22 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 01:

**BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2024 CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Huyện Sơn Hà	1	28,36	0,88		Biểu 1.1
2	Huyện Ba Tơ	1	1,92	0,80		Biểu 1.2
3	Thành phố Quảng Ngãi	5	19,23	4,52		Biểu 1.3
4	Huyện Mộ Đức	1	16,62	3,50	0,03	Biểu 1.4
Tổng		8	66,13	9,70	0,03	

Biểu 1.1

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2024 CỦA HUYỆN SON HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Căn cứ đề xuất dự án Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kết quả thẩm định, rà soát bổ sung
			Đất LUA	Đất RPH			
I	Dự án thực hiện từ vốn ngân sách nhà nước						
II	Dự án thực hiện từ vốn ngoài ngân sách nhà nước						
1	Thủy điện Đăk Đrinh 2	28,36	0,8800	0,00	Thị trấn Di Lăng, xã Sơn Bao	Thị trấn Di Lăng, xã Sơn Bao	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Kế hoạch sử dụng đất: HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2019 tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 và được tiếp tục thực hiện năm 2023 tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023. và đăng ký tiếp tục thực hiện trong năm 2024 đang trình HĐND tỉnh thông qua. (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Chủ đầu tư đã xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt (4) Chủ trương đầu tư: Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 11/10/2017; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 và Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Thủy điện Đăk Đrinh 2
	Tổng	28,36	0,88	0,00			

Biểu 1.2

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
NĂM 2024 HUYỆN BA TƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên BĐ địa chính (tờ BĐ số, thửa số) hoặc vị trí trên BĐ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kết quả thẩm định, rà soát bổ sung
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Xây dựng Cụm công nghiệp Ba Động	1,92	0,80		Xã Ba Động, xã Ba Thành	Tờ 38, 45 xã Ba Động; Tờ 60 xã Ba Thành	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSDĐ năm 2022 tại QĐ số 891/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 (NQ số 18/2022/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Nhà đầu tư đã lập phương án sử dụng tầng đất mặt và được UBND huyện Ba Tơ xác nhận tại Công văn số 2420/UBND ngày 26/10/2023; Nhà đầu tư đã hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất lúa theo quy định của pháp luật (phiếu nộp tiền ngày 27/12/2023)
	Tổng cộng	1,92	0,80	0,00			

Biểu 1.3**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2024 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI***(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kết quả thẩm định, rà soát bổ sung
			Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Trong ngân sách Nhà nước						
1	Khu dân cư phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	0,51	0,18		Phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 13, 16	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSDĐ năm 2024 tại QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 (NQ số 37/2023/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 5669/SNNPTNT-TTBVTV ngày 18/12/2023
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	6,45	0,46		Xã Tịnh Khê, xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số 2, 4,24 xã Tịnh Khê; Tờ bản đồ số 8,34,38, 59 xã Tịnh Hòa	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSDĐ năm 2024 tại QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 (NQ số 37/2023/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 5126/SNNPTNT-TTBVTV ngày 21/11/2023

3	Đường Trà Bông Khởi Nghĩa (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung)	1,33	0,22		Phường Nguyễn Nghiêm và phường Nghĩa Chánh	Tờ 14,15 phường Nguyễn Nghiêm và 30 phường Nghĩa Chánh	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSDĐ năm 2023 tại QĐ số 915/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 (NQ số 20/2023/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 4394/SNNPTNT-TTBVTV ngày 16/10/2023
4	KDC phía Nam đường Trần Văn Trà	3,72	0,76		Phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An	Tờ 17+18 Trương Quang Trọng và 4+8+9 Tịnh An	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSDĐ năm 2023 tại QĐ số 915/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 (NQ số 20/2023/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 4487/SNNPTNT-TTBVTV ngày 20/10/2023
5	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	7,22	2,9		Phường Trương Quang Trọng	Tờ BĐĐC số 12, 15 (Tỷ lệ 1/2000) và tờ BĐĐC số 34, 37 (Tỷ lệ 1/1000)	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSDĐ năm 2023 tại QĐ số 1265/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 (NQ số 22/2023/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 4451/SNNPTNT-TTBVTV ngày 18/10/2023
TỔNG CỘNG		19,23	4,52	-			

Biểu 1.4**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2024 HUYỆN MỘ ĐỨC***(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Kết quả thẩm định, rà soát bổ sung
			Diện tích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng phòng hộ (ha)			
1	Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	16,62	3,50	0,03	Xã Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh	- Xã Đức Lợi: Tờ BĐDC số 03, 07 và 12. - Xã Đức Thắng: Tờ BĐDC số 01, 02, 03, 11, 12, 16, 19, 22 và 25. - Xã Đức Chánh: Tờ BĐDC số 08.	(1) Quy hoạch: Phù hợp (2) Có trong KHSĐĐ năm 2022 tại QĐ số 1390/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (NQ số 36/2021/NQ-HĐND) (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt: Chủ đầu tư đã lập phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và đã nộp tiền lệ phí bảo vệ đất lúa theo quy định (4) Phương án trồng rừng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có ý kiến tại Công văn số 2150/SNNPTNT-KL ngày 28/6/2022 và chủ đầu tư đã nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định
Tổng cộng: 01 công trình		16,62	3,50	0,03			